

Số: 304/QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án thu các dịch vụ tại Nghĩa trang Nhân dân
thành phố Cao Lãnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án thu các dịch vụ tại Nghĩa trang Nhân dân thành phố Cao Lãnh, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Về đơn giá thu

a) Đối với dịch vụ hoả táng, đơn giá là 4.370.000 đồng/01ca (Bốn triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng). Trong đó, Ngân sách Tỉnh cấp bù 100% chi phí hoả táng cho Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp, nhằm khuyến khích người dân tạo thói quen an táng theo hướng văn minh, hiện đại, hạn chế nạn ô nhiễm môi trường và tiết kiệm quỹ đất.

b) Đối với lưu trữ tro cốt (01 suất) tại nhà lưu trữ, đơn giá tính theo thời hạn lưu trữ, cụ thể như sau:

- Thời hạn lưu tro cốt 10 năm: 4.000.000 đồng/suất (Bốn triệu đồng).

- Thời hạn lưu tro cốt 20 năm: 4.500.000 đồng/suất (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Thời hạn lưu tro cốt 30 năm: 5.000.000 đồng/suất (Năm triệu đồng).

- Thời hạn lưu tro cốt 40 năm: 5.500.000 đồng/suất (Năm triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Thời hạn lưu tro cốt 50 năm: 6.000.000 đồng/suất (Sáu triệu đồng).

c) Đơn giá thu tiền sử dụng đất đối với 01 ngôi mộ chôn cất có diện tích quy định là 3,12m² (2,6 mét x 1,2 mét), theo từng vị trí, bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Cụ thể như sau:

- Mộ tiếp giáp đường 8,0 mét: 6.000.000 đồng/mộ (Sáu triệu đồng).

- Mộ tiếp giáp đường 6,0 mét: 5.000.000 đồng/mộ (Năm triệu đồng).

- Mộ tiếp giáp đường 3,5 mét: 4.500.000 đồng/mộ (Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Mộ tiếp giáp đường 2,5 mét: 3.500.000 đồng/mộ (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Mộ nằm ở các vị trí còn lại (không tiếp giáp với các đường nêu trên): 1.100.000 đồng/mộ (Một triệu, một trăm ngàn đồng).

2. Về đối tượng miễn, giảm:

a) Miễn nộp tiền sử dụng đất theo từng vị trí đối với các đối tượng chôn cất như sau:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945, đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

- Thân nhân Liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng.

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81% trở lên (bao gồm cả những thương binh loại B được công nhận từ trước ngày 31 tháng 12 năm 1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng.

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

b) Giảm 50% tiền sử dụng đất theo từng vị trí mộ đối với các đối tượng như sau:

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 80% trở xuống (bao gồm cả những thương binh loại B được công nhận từ trước ngày 31 tháng 12 năm 1993) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động.

- Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sĩ (bố, mẹ; vợ, chồng; con; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ).

- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

c) Các đối tượng đặc biệt được chi trả 100% chi phí hỏa táng, từ nguồn đảm bảo xã hội thuộc ngân sách cấp huyện, bao gồm:

- Người vô gia cư không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng, khi chết ở địa phương nào thì chính quyền địa phương nơi đó có trách nhiệm lo toàn bộ chi phí táng phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Người không có thân nhân sống ở địa phương nào, khi chết thì chính quyền địa phương đó có trách nhiệm tổ chức táng ở nghĩa trang tại địa phương đó với chi phí lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách địa phương.

- Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh, chính quyền địa phương có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức táng cho người chết, bảo đảm yêu cầu về an toàn vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế.

- Đối với các mộ vô chủ hoặc không có thân nhân chăm sóc, trường hợp hết hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ đến vị trí khác trong nghĩa trang hoặc đến các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

Điều 2. Đơn giá thu các dịch vụ tại Nghĩa trang Nhân dân thành phố Cao Lãnh nêu tại Điều 1 được áp dụng trong vòng 03 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Sau 3 năm thực hiện, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với đơn vị có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định để áp dụng cho những năm tiếp theo, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1071/QĐ-UBND-HC ngày 25/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt phương án thu các dịch vụ tại Nghĩa trang Nhân dân thành phố Cao Lãnh và Quyết định số 720/QĐ-UBND-HC ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 1071/QĐ-UBND-HC ngày 25/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt phương án thu các dịch vụ tại Nghĩa trang Nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Hàng quý, Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra chi phí hoá táng phát sinh thực tế để tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh cấp bù cho doanh nghiệp; đồng thời, hướng dẫn và giám sát doanh nghiệp thực hiện.

Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp tổ chức thu các dịch vụ Nghĩa trang Nhân dân thành phố Cao Lãnh theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế; Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND Tỉnh;
- Công thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH-HSĩ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Hồng Phúc